KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19-5-1890 ÷ 19-5-2010)

SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN HỌC THUYẾT MÁC - LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG HỮU TOÀN (*)

Đến với học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã kế thừa và tiếp thu có chọn lọc, vận dụng và phát triển lý luận này một cách sáng tạo, hoàn toàn xa lạ với những gì là giáo điều, kinh viện. Những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được Người luận giải trên cơ sở gắn nguyên lý với hành động, lý luận với thực tiễn, những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin với tinh hoa văn hóa Việt Nam và phương Đông, đồng thời nắm vững cái cốt lõi, "linh hồn sống" của chủ nghĩa Mác - Lênin là phương pháp biện chứng, trên tinh thần nâng cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đến với học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội trên tinh thần và cách tiếp cận đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội chính là học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Như chúng ta đã biết, *tư tưởng Hồ Chí Minh* không phải là một tập hợp giản đơn những ý tưởng, những suy nghĩ cụ thể của Người trong hoàn cảnh lịch sử - cụ thể, mà *là một hệ thống những quan điểm, quan niệm về con đường cách mạng Việt Nam được hình thành trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin.* Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (tháng 2 năm 1951), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vị trí và vai trò lớn lao của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 6 năm 1991), Đảng đã trân trọng ghi vào *Cương lĩnh* và *Điều lệ* của mình: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Tổng kết 15 năm đổi mới đất nước trên nền tảng tư tưởng này, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (tháng 4 năm 2001), một lần nữa, Đảng khẳng định lại điều này và chính thức xác định: *Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng đúng đắn và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc,

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí Triết học.

giải phóng giai cấp và giải phóng con người, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân giầu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Như vậy, có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa yêu nước, truyền thống văn hóa nhân văn và thực tiễn cách mạng Việt Nam với tinh hoa văn hóa nhân loại, được nâng lên tầm cao mới dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của mình về con đường cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã kế thừa có chọn lọc và phát triển một cách sáng tạo những tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây cổ điển và hiện đại. Sau khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, với phương pháp luận khoa học, cách mạng và vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận đó, phương pháp luận đó vào hoàn cảnh lịch sử - cụ thể của Việt Nam, Người đã nâng nó lên một trình độ mới, một chất lượng mới. Nói cách khác, *nguồn gốc lý luận quyết định bước phát triển mới về chất* của tư tưởng Hồ Chí Minh là *chủ nghĩa Mác – Lênin*.

Thật vậy, trước khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã mang sẵn trong dòng máu của mình truyền thống văn hóa Việt Nam, nhất là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần "tương thân tương ái", đoàn kết dân tộc, cố kết cộng đồng đã được hun đúc qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Và, như Người đã nói, chính truyền thống văn hóa Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã đưa Người đến với chủ nghĩa Mác – Lênin.

Trước khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng nhân nghĩa của đạo Nho đã in đậm dấu ấn trong tâm khảm Hồ Chí Minh, trở thành một bộ phận cấu thành tư tưởng nhân văn của Người, bởi Người sinh ra trong một gia đình nhà Nho nghèo yêu nước và bản thân Người cũng đã từng theo học đạo Nho từ nhỏ. Song, khác với nhiều nhà Nho đương thời, với thực tiễn cuộc sống đầy biến động mà Người từng trải qua trong những năm tháng tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, bằng thực tiễn hoạt động cách mạng, với một trí tuệ anh minh, có tầm nhìn xa trông rộng, Người đã sớm khắc phục, chế ngự tính hẹp hòi, thiển cận của cái nhìn dân tộc để đi đến một quan niệm mới về tình hữu ái giai cấp, hướng tới những giá trị nhân văn phổ quát.

Không chỉ thế, trước khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh còn thấu hiểu sâu sắc những giáo lý của đạo Phật, những chủ trương "từ bi, hỉ xả, cứu khổ, cứu nạn", "cứu nhân độ thế" của đạo Phật. Song, với Người, những giáo lý đó, những chủ trương ấy chỉ hữu ích khi được sử dụng để "cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn", để giải phóng dân tộc, giành độc lập cho Tổ quốc, "đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ".

Hồ Chí Minh cũng đã biết đến những ước mơ, khát vọng vươn tới một xã hội cao đẹp, con người được hoàn thiện với cuộc sống ấm no, hạnh phúc ở đạo Thiên chúa, biết đến chủ trương cứu vớt chúng sinh của Chúa Giêsu. Song, với Người, khát vọng đó, chủ trương đó trước hết phải vì những người bị áp bức, vì những dân tộc bị đè nén, vì hòa bình và công lý, phải nhằm mục đích cứu loài người khỏi ách nô lệ, đưa nhân loại đến hạnh phúc, tự do.

Hồ Chí Minh còn biết đến Tôn Dật Tiên – Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam Dân của ông với những tư tưởng tiến bộ, tích cực của nó. Người đánh giá cao lý tưởng độc lập, tự do, hạnh phúc của chủ nghĩa Tam Dân và hơn nữa, còn cho rằng chủ nghĩa đó thích hợp với điều kiện Việt Nam. Song, với Người, chủ nghĩa Tam Dân, về cơ bản, vẫn là tư tưởng dân chủ tư sản, nằm trong hệ

tư tưởng tư sản và còn nhiều hạn chế cần phải được khắc phục để kết hợp với tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của cách mạng tư sản Pháp thành lý tưởng độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc mang tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính cách mạng triệt để của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân.

Đến với những giá trị đích thực trong tư tưởng nhân văn phương Tây là tự do, dân chủ, tiến bộ và chắt lọc những nội dung cốt lõi trong tư tưởng nhân văn này, Hồ Chí Minh đã khẳng định quyền sống, quyền tự do, quyền bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc là những quyền vốn có của con người Việt Nam; rằng dân tộc Việt Nam cũng như "tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Song, khi nhận rõ những giá trị đích thực trong tư tưởng nhân văn phương Tây, Người cũng đã sớm nhận ra những hạn chế ở nền dân chủ của nó, thấy rõ mặt trái của quyền con người trong chế độ tư bản chủ nghĩa.

Kế thừa các giá trị văn hóa Việt Nam, văn hoá Đông – Tây đó một cách có phê phán, chọn lọc, không bao giờ sao chép máy móc, không khi nào phủ định một cách giản đơn, mà luôn có sự phân tích sâu sắc để tìm ra những yếu tố tích cực, làm giầu thêm vốn kiến thức của mình, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác – Lênin bằng hành trang tư tưởng đó. Và, khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Người đã tìm thấy ở đây cái "cẩm nang" thần kỳ cho con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và xây dựng chế độ xã hội mới. Với chủ nghĩa Mác – Lênin, Người đã đi đến kết luận rằng, con đường đi đến tự do, dân chủ, độc lập dân tộc thực sự chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản. Rằng, chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mọi tầng lớp nhân dân lao động mới được giải phóng và con đường giải phóng dân tộc mới được mở ra, mới đi đến thắng lợi. Nhận thấy thế giới quan, phương pháp luận Mác – Lênin không chỉ là cái "cẩm nang" thần kỳ, là kim chỉ nam cho hành động, mà còn là mặt trời soi sáng con đường cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng, trong *Đường Cách mệnh*, Người đã quả quyết khẳng định, trong thời đại ngày nay, "học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất", thích hợp nhất đối với cách mạng Việt Nam chỉ có thể là chủ nghĩa Mác – Lênin(1). Sau này, khi tổng kết kinh nghiệm thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Người đã khẳng định rằng, thắng lợi đó là do nhiều nhân tố, nhưng thắng lợi đó trước hết là nhờ thứ vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác – Lênin, nhờ biết vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận ấy vào thực tiễn cách mạng Việt Nam(2).

Những khẳng định đó cho thấy tầm quan trọng đặc biệt, vai trò quyết định và ý nghĩa bước ngoặt của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện của tư tưởng Hồ Chí Minh. Những khẳng định đó cũng cho thấy việc kế thừa và tiếp thu có chọn lọc, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin của Hồ Chí Minh là cả một quá trình gắn với hoạt động thực tiễn của Người, trên cơ sở của thực tiễn cách mạng Việt Nam, kết hợp nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn, vừa nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin, vừa hoạt động thực tiễn cách mạng.

Có thể khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng của giai

(1) Xem: Hồ Chí Minh. *Toàn tập,* t. 2. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 268.
(2) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr. 17-18.

cấp vô sản – chủ nghĩa Mác – Lênin, mang bản chất cách mạng và khoa học triệt để của hệ tư tưởng này, lý luận này. Song, khác với nhiều nhà cách mạng khác, khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã kế thừa và tiếp thu có chọn lọc, vận dụng và phát triển lý luận này một cách sáng tạo, hoàn toàn xa lạ với những gì là giáo điều, kinh viện. Trong di sản lý luận của Người, chúng ta thấy Người rất ít khi trích dẫn nguyên văn quan điểm, quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin. Những vấn đề phức tạp, sâu sắc của lý luận và thực tiễn cách mạng thường được Người luận giải một cách giản dị, dễ hiểu trên cơ sở gắn nguyên lý với hành động, lý luận với thực tiễn, những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác – Lênin với tinh hoa văn hóa Việt Nam và phương Đông. Với Người, việc kế thừa và tiếp thu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, trước hết phải nắm vững cái cốt lõi, "linh hồn sống" của nó là phương pháp biện chứng. Người luôn nhắc nhở chúng ta rằng, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin là học tập cái tinh thần của nó, học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của nó để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy vào giải quyết những vấn đề do thực tiễn cách mạng Việt Nam đặt ra(3).

Không chỉ thế, Hồ Chí Minh còn yêu cầu chúng ta khi học tập chủ nghĩa Mác – Lênin cần phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng, tránh lối "tầm chương trích cú", vận dụng nguyên xi và tin tưởng một cách mù quáng. Người cho rằng, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin là để phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc và nhân dân. "Hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin tức là cách mạng phân công cho việc gì... đều phải làm tròn nhiệm vụ". Rằng, chủ nghĩa Mác – Lênin không chỉ là lý trí, mà còn là tình cảm và do vậy, "thực hành chủ nghĩa Mác – Lênin" là "ra sức làm tròn nhiệm vụ cách mạng và sống với nhau có tình có nghĩa". "Hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin được"(4).

Đến với chủ nghĩa Mác – Lênin từ sự am hiểu sâu sắc truyền thống văn hóa Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại, Hồ Chí Minh đã lấy tư tưởng cách mạng và khoa học của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin làm cội nguồn lý luận, nền tảng tư tưởng chủ yếu và là kim chỉ nam cho hành động. Đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Người đã kế thừa và tiếp thu lý luận đó một cách có chọn lọc, đồng thời vận dụng và phát triển nó một cách sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam để tìm ra con đường cách mạng đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đến thành công và tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa. Do vậy, chúng ta có thể khẳng định, *tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác – Lênin ở Việt Nam; cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tinh thần độc lập, tự chủ, đổi mới và sáng tạo là mẫu mực của tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Vậy, Hồ Chí Minh đã kế thừa và tiếp thu có chọn lọc, vận dụng và phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin ở những vấn đề nào? Giải đáp câu hỏi này một cách thấu đáo, khoa học và sâu sắc không phải là vấn đề giản đơn và dễ đi đến nhất trí.

Về đại thể, có thể nói, khi kế thừa và

(3) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr. 497.
(4) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr. 554.

tiếp thu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin từ phương pháp tiếp cận đúng đắn, khoa học, đồng thời luôn bám sát thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới, trong quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh đã đưa ra những luận điểm sáng tạo góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là và trước hết là những vấn đề về *cách mạng giải phóng dân tộc*, về *xây dựng chế độ xã hội mới* và *con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội* ở một nước phương Đông, thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu, nghèo nàn, ...

Không thể nói về tất cả những vấn đề đó, ở đây, chúng tôi chỉ có thể nói đến việc Hồ Chí Minh đã kế thừa và tiếp thu có chọn lọc, vận dụng và phát triển sáng tạo một số luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong những bối cảnh lịch sử - cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Trước hết, cần phải nói rằng, trước khi đến với học thuyết Mác về chủ nghĩa xã hội – học thuyết được C.Mác xây dựng "trên một triết lý nhất định" của lịch sử phương Tây, Hồ Chí Minh đã từng biết đến tư tưởng xã hội chủ nghĩa sơ khai ở phương Đông qua "thuyết đại đồng" của Nho giáo. Do vậy, khi kế thừa và tiếp thu, vận dụng và phát triển học thuyết Mác về chủ nghĩa xã hội, Người luôn quán triệt phương châm "xem xét lại chủ nghĩa Mác trên cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông"(5). Nói rõ hơn về phương châm này, Người viết: "Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại" và do vậy, "dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung "cơ sở lịch sử" của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời của mình không thể có được"(6).

Giữa năm 1923, Hồ Chí Minh đến Liên Xô và ở đây, lần đầu tiên, Người trực tiếp chứng kiến thành công của "chính sách kinh tế mới" (NEP) của V.I.Lênin, thấy rõ hiệu quả tích cực của nó qua những thành tựu bước đầu của nhân dân Xôviết trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Song, với phương châm đã được xác định một cách nhất quán ngay từ khi mới đến với học thuyết Mác về chủ nghĩa xã hội, với những hiểu biết sâu sắc về thực tiễn cách mạng Việt Nam và với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, Người đã khẳng định chủ nghĩa xã hội và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam "không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác"(7); rằng con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nước kinh tế lạc hậu như Việt Nam chưa từng có tiền lệ trong lịch sử.

Chúng ta đã biết, trong học thuyết của mình về chủ nghĩa xã hội, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã làm sáng tỏ bản chất của chủ nghĩa xã hội từ những kiến giải kinh tế - xã hội, chính trị - triết học. Với quan niệm duy vật về lịch sử, với học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, C.Mác và Ph.Ăngghen, khi khẳng định tiến trình phát triển lịch sử của xã hội loài người là quá trình lịch sử - tự nhiên, đã chứng minh rằng, hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa tất yếu phải được thay thế bằng một hình thái cao hơn là hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, mà giai đoạn đầu của nó là chủ nghĩa xã hội. Với quan niệm này, các ông đã từng bước xây dựng những

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.465.
(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.465.
(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.227.

luận điểm cơ bản về chủ nghĩa xã hội, chỉ ra những phương hướng phát triển chủ yếu và những đặc trưng bản chất của nó, mà đặc trưng cơ bản nhất là xoá bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, giải phóng con người khỏi sự "tha hoá" do chế độ sở hữu này gây nên, giải phóng nhân dân lao động khỏi tình trạng bị bóc lột về kinh tế, bị áp bức về chính trị, bị nô dịch về tinh thần, tạo điều kiện cho con người có thể phát triển mọi khả năng vốn có của mình với tư cách "mục đích tự thân", lấy "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người", đưa "con người từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do".

Nhất trí về căn bản với học thuyết Mác về chủ nghĩa xã hội, khi phát triển học thuyết này trong điều kiện chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh đã chuyển sang giai đoạn độc quyền và đưa chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực bằng thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, nhất là với "chính sách kinh tế mới", V.I.Lênin đã khẳng định, chủ nghĩa xã hội với tư cách một chế độ xã hội, sau khi đã hoàn thiện sẽ là bước phát triển mới về chất, cao hơn và tốt đẹp hơn so với chủ nghĩa tư bản.

Đến với học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã tiếp cận lý luận cách mạng và khoa học này từ quan niệm duy vật về lịch sử, từ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, "chính sách kinh tế mới" và từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân – giai cấp trung tâm của thời đại mới. Với phương pháp tiếp cận này, Người đã kế thừa và tiếp thu có chọn lọc quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin về *bản chất* và *mục tiêu của chủ nghĩa xã hội khoa học*. Thêm vào đó, từ chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người còn tiếp cận học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hoá Việt Nam, do vậy, Người chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, ngoài bản chất và mục tiêu chung, chế độ xã hội đó còn phải *mang sắc thái Việt Nam cả trong bản chất lẫn mục tiêu* và phải có sự *gắn kết chặt chẽ với độc lập dân tộc.*

Đến với học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội từ lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã tìm thấy trong học thuyết cách mạng và khoa học này con đường chân chính để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng nhân loại. Người khẳng định: "Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới"(8).

Đến với học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội từ một con người mà lối sống thanh cao, đạo đức đã ăn sâu vào máu thịt và luôn coi đạo đức cao cả nhất chính là đạo đức cách mạng, đạo đức giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại, Hồ Chí Minh đã khẳng định "*thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*" và cho rằng, không gì "sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người"(9). Khẳng định chủ nghĩa cá nhân là "một trở ngại lớn" của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và do vậy, cần phải xoá bỏ nó, tiêu diệt nó, song Người không hề phủ nhận cá nhân mà trái lại, còn cho rằng, "không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.474.
(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.291, 293.

đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa"(10).

Đến với học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội từ truyền thống lịch sử - văn hoá và con người Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xác định chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội mang trong bản thân nó *bản chất nhân văn* và *văn hoá*, là một giai đoạn phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản về văn hoá, về giải phóng con người. Rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải phát triển văn hoá, khoa học và giáo dục để có thể biến một nước nghèo nàn, lạc hậu thành "một nước văn hoá cao, có đời sống tươi vui, hạnh phúc" và "tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình".

Đến với học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội từ các cách tiếp cận đó, Hồ Chí Minh đã ý thức một cách sâu sắc rằng, cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi "khó khăn nhất và sâu sắc nhất", bởi chúng ta phải xây dựng một chế độ xã hội hoàn toàn mới, xưa nay chưa từng có. Rằng, "xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc"(11). Do vậy, khi xuất phát từ đặc điểm của Việt Nam là kinh tế còn lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, Người đã khẳng định xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam "không thể làm mau được mà phải làm dần dần"(12). Cũng do vậy, với quan niệm chủ nghĩa xã hội không thể chỉ là ước mơ, lý tưởng, mà còn là cái cần được thể hiện cụ thể từng bước ngay ở nhiệm vụ trước mắt, Người đã xác định mục tiêu trước mắt của chủ nghĩa xã hội một cách thiết thực, cụ thể. Với Người, "chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc"(13). Với Người, chủ nghĩa xã hội là "làm sao cho dân giàu nước mạnh"; "làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xoá bỏ"; "mọi người dân được áo ấm cơm no, nhà ở tử tế, được học hành"; "tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng"; "đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân" ngày càng được nâng cao và do vậy, phải "do nhân dân tự xây dựng lấy"(14).

Những mục tiêu trước mắt, thiết thực, cụ thể đó về chủ nghĩa xã hội mà Hồ Chí Minh đã xác định tuy có khác nhau về chi tiết, nhưng về đại thể thì đó là một chế độ xã hội mà ở đó, "dân làm chủ", "mọi quyền hành, mọi lực lượng đều ở dân"; dân giàu, nước mạnh, từng bước xoá bỏ bất công, xoá bỏ bóc lột... trên cơ sở phát triển sản xuất, nâng cao văn hoá, phát triển khoa học và giáo dục. Ở đó, phát triển kinh tế gắn với thực hiện chính sách xã hội, công bằng xã hội và an sinh xã hội; xây dựng quan hệ bình đẳng, hữu nghị với các dân tộc, các quốc gia trên thế giới, trên tinh thần hợp tác, tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau và tuân theo nguyên tắc cùng có lợi. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của toàn dân, do nhân dân thực hiện dưới sự lãnh đạo của một chính đảng cách mạng. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp to lớn, đẹp đẽ và hết sức vẻ vang, nhưng cũng hết sức phức tạp, đầy khó khăn, thử thách và do vậy, phải xây dựng

(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.291.
(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.447.
(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.226.
(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.17.
(14) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.226; t.10, tr.591, 72, 317, 556.

từng bước, phù hợp với tình hình, điều kiện khách quan, không thể nôn nóng, chủ quan.

Như vậy, có thể nói, từ quan niệm duy vật về lịch sử, từ học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, "chính sách kinh tế mới" và từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, khi đến với học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, *Hồ Chí Minh đã đưa ra một quan niệm khoa học, hoàn chỉnh, có hệ thống về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.* Quan niệm đó không chỉ phù hợp với quan điểm cơ bản của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, mà còn phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, với nguyện vọng, nhu cầu bức xúc và cơ bản từ ngàn đời của dân tộc Việt Nam, phù hợp với quy luật về con đường cách mạng của Việt Nam và do vậy, dễ đi vào lòng người, được mọi người dân Việt Nam chấp nhận và tự nguyện phấn đấu cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam. Với Hồ Chí Minh, *chủ nghĩa xã hội không chỉ là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, đạo đức và văn minh, mà còn là một chế độ xã hội ưu việt nhất trong lịch sử nhân loại, một xã hội tự do và nhân đạo, phản ánh được khát vọng cao cả và chính đáng của nhân loại.* Khẳng định vị thế to lớn của chủ nghĩa xã hội, Người cho rằng, "chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì"(15) và do vậy, để giữ vững độc lập, tự do, để đảm bảo cho nhân dân lao động một cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc, chúng ta không có con đường nào khác là phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Rằng, *xây dựng chủ nghĩa xã hội* là *một quá trình lịch sử lâu dài*, một công việc "rất to lớn, nặng nề, và phức tạp", cũng là "một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi" và do vậy, "để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân"(16).

Đến với quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh không chỉ kế thừa và tiếp thu, vận dụng và phát triển quan điểm của các ông về đặc trưng bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà còn kế thừa và tiếp thu, vận dụng và phát triển quan điểm của các ông về *con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội.*

Chúng ta đã biết, khi xuất phát từ tình hình của các nước tư bản phát triển ở phương Tây giữa thế kỷ XIX, trong *Phê phán cương lĩnh Gôta*, C.Mác đã xác định quá trình chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là sự quá độ thẳng và trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Vận dụng lý luận này về thời kỳ quá độ, khi xuất phát từ tình hình nước Nga những năm 20 của thế kỷ XX, với "chính sách kinh tế mới", V.I.Lênin đã đưa ra quan niệm về phương thức quá độ gián tiếp ở những nước tư bản chủ nghĩa có trình độ phát triển ở mức trung bình như nước Nga. Với phương thức này, ông cho rằng, do cơ sở vật chất – kỹ thuật còn ở mức yếu kém nên thời kỳ quá độ ở những nước này là thời kỳ quá độ lâu dài, khó khăn hơn nhiều và phải trải qua nhiều bước, nhiều mắt khâu trung gian, kể cả việc cần phải sử dụng hình thức tư bản nhà nước và xem đó như những "nấc thang lịch sử", "mắt xích trung gian", những "chiếc cầu nhỏ vững chắc" để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Và, cũng như quan niệm của Ph.Ăngghen vào những năm sau

(15) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.152.
(16) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.505.

khi C.Mác đã qua đời, V.I.Lênin đã đề cập đến khả năng, con đường quá độ bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội ở các nước chậm phát triển với điều kiện bên ngoài thì có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, bên trong thì có sự lãnh đạo của chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân.

Kế thừa và tiếp thu có chọn lọc, vận dụng và phát triển một cách sáng tạo lý luận về cách mạng vô sản, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, xuất phát từ những đặc điểm lịch sử - cụ thể của Việt Nam – một nước vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, Hồ Chí Minh đã xác định *con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội*, chứ không thể tiến hành ngay cuộc cách mạng vô sản và bước ngay vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như ở các nước tư bản phát triển.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã diễn ra theo đúng tư tưởng đó của Hồ Chí Minh. Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của một chính đảng cách mạng, cả dân tộc Việt Nam đã đứng lên tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, trải qua cuộc kháng chiến chống đế quốc lâu dài, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, Việt Nam đã giành được độc lập cho dân tộc, chế độ dân chủ nhân dân được xây dựng về cơ bản. Sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc từ năm 1954 và trên cả nước từ năm 1975.

Nói rõ hơn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với tư cách "một cuộc cách mạng nhằm đánh thắng lạc hậu và bần cùng" để "xây dựng hạnh phúc muôn đời" cho nhân dân lao động, Hồ Chí Minh đã khẳng định, "nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải *xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội,...* tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài"(17).

Kế thừa quan điểm của V.I.Lênin về khả năng tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội ở các nước chậm phát triển, Hồ Chí Minh cũng đã nói đến khả năng "*tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa" ở Việt Nam. Song, với những hiểu biết sâu sắc về thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nhiều lần điều chỉnh lại sự "tiến thẳng" đó với tư cách "*một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài*". Người nhiều lần khẳng định: "Tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể một sớm một chiều. Đó là cả một công tác tổ chức và giáo dục". Rằng, Việt Nam là một nước nông nghiệp lạc hậu, "công cuộc đổi mới xã hội cũ thành xã hội mới gian nan, phức tạp hơn việc đánh giặc" và "không thể làm mau được mà phải làm dần dần", bởi "chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới chưa từng có trong lịch sử dân tộc", "phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm", "phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xoá bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới..., biến nước ta từ một nước nông

(17) Hồ Chí Minh. *Sđd*., t.10, tr.13.

nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp", "biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc"(18).

Khẳng định thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là một thời kỳ lịch sử lâu dài, đầy khó khăn với những nhiệm vụ lịch sử trọng đại như vậy, Hồ Chí Minh cũng đã chỉ ra những nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp lớn lao này. Những nhân tố đó là: Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước; phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cùng với đó, Hồ Chí Minh còn luôn nhắc nhở chúng ta phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em, nhưng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi Việt Nam có những đặc điểm riêng, "không thể giống Liên Xô" và do vậy, "có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội"(19). Người cũng luôn nhắc đến truyền thống lịch sử - văn hoá của dân tộc, đặc điểm địa lý, tài nguyên và thể chất, tinh thần con người Việt Nam. Từ đó, Người yêu cầu chúng ta phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ, tìm tòi sáng tạo, nắm vững lịch sử - văn hoá dân tộc, thấu hiểu địa lý và con người Việt Nam, chống giáo điều, rập khuôn kinh nghiệm nước ngoài.

Về *bước đi của thời kỳ quá độ*, Hồ Chí Minh cho rằng, Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội "từ hai bàn tay trắng", "khó khăn còn nhiều và lâu dài" và do vậy, phải có những bước đi thích hợp. Mặc dù chưa có điều kiện để làm rõ những bước đi đó, cụ thể hoá chúng, song Người đã khẳng định, *thời kỳ quá độ ở Việt Nam phải qua nhiều bước*, "bước ngắn, bước dài, tuỳ theo hoàn cảnh" và "chớ ham làm mau, ham rầm rộ", "đi bước nào vững chắc bước ấy".

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá nên biện pháp tốt nhất để thực hiện sự nghiệp này, theo Hồ Chí Minh, là *kết hợp cải tạo với xây dựng trên tất cả các lĩnh vực, lấy xây dựng làm chủ chốt và lâu dài*. Và, với quan niệm chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân, Người đã khẳng định *phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội* hiệu quả nhất là "đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân", động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, nhất là phải "dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân", dưới sự lãnh đạo của Đảng, để cải tạo và xây dựng chế độ xã hội mới.

Với quan niệm như vậy về lòng dân, sức dân, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *động lực chủ yếu nhất* để phát triển đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là *phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc* trên cơ sở của khối liên minh công – nông – trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với Người, đoàn kết là cái làm ra sức mạnh, "đoàn kết là sức mạnh của chúng ta", "đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi", là "then chốt của thành công" và do vậy, chỉ có trên cơ sở *"đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết"*, chúng ta mới có được *"thành công, thành công, đại thành công"*(20) trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Ý thức một cách sâu sắc đến như vậy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, trong suốt những năm tháng lãnh đạo toàn dân xây

(18) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.228, 493, 494.
(19) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.227.
(20) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.392; t.11, tr.22, 154; t.10, tr.607.

dựng chủ nghĩa xã hội, Người đã không ít lần khẳng định, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Đảng phải ra sức *phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc*, bởi với Người, xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là vấn đề giai cấp, mà còn là vấn đề dân tộc, không phải là sự nghiệp riêng của công nông, của Đảng, mà còn là sự nghiệp chung của toàn dân tộc. Với Người, có xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội mới tăng cường được sức mạnh dân tộc, mới giữ vững được độc lập dân tộc và ngược lại, chỉ có trên cơ sở giữ vững độc lập dân tộc, tăng cường sức mạnh dân tộc mới có được thành công trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cũng do vậy, khi kế thừa và tiếp thu có chọn lọc, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc, chủ nghĩa dân tộc vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Người đã khẳng định, "*chủ nghĩa dân tộc*" với tư cách chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính của nhân dân Việt Nam, cái đã được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử và vốn là một lực lượng tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc và do vậy, là cái khác về chất so với chủ nghĩa dân tộc sôvanh, vị kỷ của giai cấp tư sản mà lịch sử đã lên án, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã phê phán, chính *là một "động lực lớn của đất nước"*(21) *Việt Nam* không chỉ trong cách mạng giải phóng dân tộc, mà cả *trong cách mạng xã hội chủ nghĩa*. Với Người, "yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm"(22).

Khẳng định vai trò động lực của việc xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh còn nói đến việc *phát huy sức mạnh của con người* với tư cách cá nhân người lao động. Bởi theo Người, sức mạnh cộng đồng được hình thành từ sức mạnh của cá nhân, thông qua sức mạnh của từng cá nhân và do vậy, muốn phát huy được sức mạnh của cộng đồng, phải tìm ra các biện pháp *khơi dậy, phát huy động lực của mỗi cá nhân*. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, Người luôn yêu cầu Đảng phải huy động được sức mạnh lý tưởng, tinh thần (lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, chủ nghĩa anh hùng,...) cũng như phải đem lại lợi ích vật chất (ruộng đất, cơm áo, nhu cầu vật chất hàng ngày) cho cả cộng đồng và cho mỗi cá nhân. Ý thức rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội là đi vào một trận tuyến mới và do vậy, Người cũng luôn yêu cầu Đảng phải biết kích thích những động lực mới, *đó là quan tâm đến lợi ích cá nhân chính đáng của người lao động và lấy đó làm động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Khẳng định vai trò động lực của việc quan tâm đến lợi ích cá nhân chính đáng của người lao động, song Hồ Chí Minh không coi đó là phương thuốc vạn năng có thể chữa khỏi bách bệnh. Cùng với việc đề cao lợi ích cá nhân chính đáng, Người còn khẳng định vai trò to lớn của việc *phát huy quyền làm chủ* và *ý thức làm chủ của người lao động*, bao gồm quyền làm chủ sở hữu, làm chủ quá trình sản xuất và phân phối, coi đó cũng *là một động lực quan trọng* của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để phát huy quyền làm chủ và ý thức làm chủ của người lao động, theo Người, trước hết Đảng phải *thực hành dân chủ* rộng rãi,

(21) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.466.
(22) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.173.

thực hành dân chủ cả trong Đảng lẫn trong đời sống xã hội, và coi đó là "cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn"(23) trong công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới.

Coi thực hành dân chủ là một động lực, với quan niệm: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên"(24), Hồ Chí Minh còn coi *thực hiện công bằng xã hội cũng là một động lực trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Ngoài những động lực đó, trong suốt những năm tháng lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh còn nhiều lần nói đến vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, cơ chế, chính sách của Nhà nước và vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị. Người luôn coi việc phát huy một cách có hiệu quả, phát huy một cách thực sự vai trò to lớn của các tổ chức chính trị - xã hội này, nhất là *vai trò lãnh đạo của Đảng*, là *một động lực hết sức quan trọng* của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, có thể nói, trên cơ sở kế thừa và tiếp thu có chọn lọc, vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra một quan niệm mới về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với bối cảnh lịch sử - cụ thể của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội, về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bao gồm những vấn đề hết sức cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng xã hội chủ nghĩa, về những đặc trưng bản chất và mục tiêu cơ bản của chủ nghĩa xã hội và về phương hướng, bước đi, cách thức cũng như động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thực tế của những thành công và thất bại trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hơn 60 năm qua ở Việt Nam đều đã chứng minh những quan điểm, tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội, về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo. Chính vì vậy, giờ đây, trong công cuộc xây dựng và đổi mới chủ nghĩa xã hội, mặc dù diễn ra trong một bối cảnh và điều kiện mà cả ở Việt Nam lẫn trên phạm vi toàn thế giới đã có nhiều thay đổi so với sinh thời Hồ Chí Minh, những quan điểm, tư tưởng cơ bản của Người về chủ nghĩa xã hội, về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cùng toàn bộ di sản tư tưởng của Người, vẫn là "tài sản tinh thần to lớn" không chỉ của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn của cả dân tộc Việt Nam trên con đường xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Không chỉ thế, những quan điểm, tư tưởng đó và cả toàn bộ di sản tư tưởng của Người vẫn là cơ sở lý luận và phương pháp luận, là kim chỉ nam cho chúng ta tiếp tục suy nghĩ, sáng tạo để tìm ra những hình thức, bước đi, cách làm trong tình hình mới và do vậy, việc làm sống động tư tưởng Hồ Chí Minh trước một thực tiễn mới để từ đó, góp phần làm phong phú thêm lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học ở thời đại ngày nay nói chung, về công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng, có thể khẳng định, là vấn đề hết sức thiết thực, vừa cơ bản vừa cấp bách.❑

(23) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.249.
(24) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.185.